

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 262/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2016

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ thu, nộp phí bảo đảm hàng hải  
đối với luồng hàng hải chuyên dùng**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 08 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ thu, nộp phí bảo đảm hàng hải đối với luồng hàng hải chuyên dùng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ thu, nộp phí bảo đảm hàng hải đối với luồng hàng hải chuyên dùng do doanh nghiệp đầu tư, khai thác.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cục Hàng hải Việt Nam.
2. Các Cảng vụ hàng hải.
3. Doanh nghiệp đầu tư, khai thác luồng hàng hải thuộc danh mục luồng hàng hải chuyên dùng do Bộ Giao thông vận tải công bố.
4. Các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động hàng hải.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Tổ chức thu phí và mức thu phí**

1. Cảng vụ hàng hải khu vực thực hiện thu phí bảo đảm hàng hải tại luồng hàng hải chuyên dùng do doanh nghiệp đầu tư, khai thác và sử dụng biên lai thu phí theo quy định hiện hành khi thực hiện thu phí.

2. Mức thu phí bảo đảm hàng hải tại luồng hàng hải chuyên dùng thực hiện theo Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

#### **Điều 4. kê khai, nộp phí của tổ chức thu**

1. Đối với số phí bảo đảm hàng hải thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này, các Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm thực hiện kê khai, nộp tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ.

2. Đối với số phí bảo đảm hàng hải được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này, trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, các Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm xác định số tiền doanh nghiệp được hưởng của tháng trước và thực hiện chuyển tiền cho đơn vị. Nguồn thu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Khi nhận tiền, các doanh nghiệp thực hiện xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho các Cảng vụ, thực hiện việc kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định. Các Cảng vụ hàng hải không thực hiện kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

#### **Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Các Cảng vụ hàng hải khu vực được để lại 2% trên tổng số tiền phí thu được để chi cho hoạt động thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

2. Phí bảo đảm hàng hải thu được hàng năm tại luồng hàng hải chuyên dùng sau khi trừ số tiền phí để lại tại Cảng vụ hàng hải được sử dụng như sau:

a) Thực hiện trích 30% để nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Doanh nghiệp đầu tư, khai thác luồng hàng hải chuyên dùng được hưởng 70% số tiền để bù đắp chi phí đầu tư, khai thác và vận hành luồng hàng hải chuyên dùng đảm bảo chuẩn tắc theo quy định.

#### **Điều 6. Quyết toán thu, trích nộp phí**

Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện quyết toán số thu phí bảo đảm hàng hải tại các luồng hàng hải chuyên dùng, số phí được để lại Cảng vụ hàng hải và số

phí thực hiện nộp ngân sách nhà nước khi thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Cảng vụ theo quy định hiện hành.

Bộ Giao thông vận tải thẩm định quyết toán của Cục Hàng hải Việt Nam và tổng hợp chung trong quyết toán của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, thay thế Quyết định số 65/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức trích nộp phí bảo đảm hàng hải đối với luồng hàng hải do doanh nghiệp đầu tư, khai thác.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /: *thuo*

#### **Nơi nhận:** *B*

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Trang TTĐT Bộ Giao thông vận tải;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GTVT, BTC;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Trần Văn Hiếu**

